**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO KIỂM TRA CÔNG TÁC PBGDPL NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm tra số: 08/KH-HĐPH, ngày 12 tháng 8 năm 2021)*

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.**

**1. Công tác tham mưu ban hành văn bản triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021.**

**2. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện trong xây dựng văn bản phối hợp về phổ biến, giáo dục pháp luật.**

**3. Công tác tham mưu hoặc trực tiếp ban hành văn bản triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án sau:**

**-** Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021;

**-** Kế hoạch số 1304/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 30/3/2018 triển khai thực hiện đề án Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch 1466/KH-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021” trên địa bàn tỉnh;

- Các chương trình, đề án, kế hoạch khác do bộ, ngành trực thuộc chỉ đạo triển khai thực hiện.

*(Nêu rõ số, ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành; nội dung ban hành)*

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng phối hợp PBGDPL**

Công tác củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản liên quan (nêu rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định, số lượng thành viên);

Công tác kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên, công chức làm công tác pháp chế; hòa giải viên; tuyên truyền viên…(nêu rõ số lượng, chất lượng);

- Đối với cấp huyện công tác củng cố, kiện toàn thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật (nêu rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định, số lượng thành viên).

**2. Các hình thức, biện pháp PBGDPL, nội dung tuyên truyền PBGDPL, trong đó đánh giá hình thức PBGDPL mới, đạt hiệu quả trong thực tiễn** *(có số liệu cụ thể)* **bao gồm:**

- Tuyên truyền miệng (tổng số Hội nghị được mở, số lượng văn bản pháp luật, số lượt người học tập).

- Công tác biên soạn tài liệu, đề cương, tờ gấp có nội dung pháp luật (số lượng phát hành, số văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực được biên soạn).

- Tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (nội dung, thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài được đăng).

- Kết quả PBGDPL tại các trường học; phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.

- Tuyên truyền thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật: (Số cuộc thi, tên cụ thể từng cuộc thi, số lượng bài dự thi tham gia).

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kết quả công tác phối hợp để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kết quả lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố... Các hình thức PBGDPL khác như trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, ký cam kết không vi phạm pháp luật, giao lưu văn hóa, văn nghệ….

- Xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật cấp xã; tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, trường học (số lượng tủ sách, số lượng đầu sách pháp luật, đối tượng tìm hiểu sách, số lượt khai thác)

- Các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật mới, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị những cách làm hay, mô hình mới.

*Đánh giá:* Nội dung pháp luật lựa chọn để tuyên truyền có được thực hiện đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn hay không?Đã chú trọng phổ biến các quy định pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống người dân, đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa? ...

**3. Công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình triển khai công tác hòa giải ở cơ sở với những nội dung sau:

*a) Công tác hòa giải ở cơ sở*

- Việc phổ biến, quán triệt pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện ở địa phương;

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên, tập huấn viên hòa giải.

- Biên soạn, phát hành tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Hoạt động hòa giải ở cơ sở (số vụ việc thụ lý hòa giải, số vụ việc hòa giải thành)

- Kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở (Tổng kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải sinh hoạt; kinh phí hỗ trợ các vụ việc hòa giải ở cơ sở).

- Việc tham gia thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật.

*b) Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Các giải pháp duy trì và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

- Khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện.

**4. Công tác kiểm tra**

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất; đôn đốc việc thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

**5. Kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật**

- Kinh phí hành năm nhà nước cấp cho ngành, địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Nguồn kinh phí khác (tài trợ của tổ chức quốc tế, hỗ trợ của doanh nghiệp, đóng góp của cá nhân, tổ chức,…).

- Bố trí kinh phí về chi cho một số hoạt động có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh và các quy định liên quan.

**III. ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá, nhận xét qua công tác kiểm tra**

- Đánh giá chung về ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân; sự quan tâm tạo điều kiện của cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể đối với công tác PBGDPL;

- Tác động của hoạt động PBGDPL đối với đời sống xã hội, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

- Những thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện.

**2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).**

**3. Kiến nghị, đề xuất.**

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO.**

**Ghi chú:**

*Đề cương báo cáo (bản word) được đăng tải trên trang thông tin điện tử tổng hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu:* [*http://pbgdpl.laichau.gov.vn/*](http://pbgdpl.laichau.gov.vn/) *mục Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.*